

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN**

Số: 17 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Than Uyên, ngày 13 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục quỹ đất do Ủy ban nhân dân
xã Phúc Than huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu quản lý, sử dụng**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/07/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định về quản lý, sử dụng đất do Ủy ban nhân xã, phường, thị trấn quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét báo cáo số 91^a/BC-UBND ngày 17/10/2018 của UBND xã Phúc Than; Tờ trình số 03 /TTr-TNMT ngày 03/01/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục quỹ đất do Ủy ban nhân xã Phúc Than huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu quản lý, sử dụng, cụ thể như sau

Tổng số thửa đất là 108 thửa đất với diện tích là 140.323,7 m²

(Có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao UBND xã Phúc Than, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - kế hoạch có trách nhiệm quản lý, chỉnh lý hồ sơ và các giấy tờ liên quan đối với từng thửa đất và tổ chức thực hiện quản lý sử dụng đất theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Than Uyên; Trưởng Phòng Tài chính - kế hoạch, Chủ tịch UBND xã Phúc Than và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thế Mân

DANH MỤC CÁC THỪA ĐẤT DO UBND XÃ QUẢN LÝ

Xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 của UBND huyện Than Uyên)

STT	Đối tượng sử dụng	Số thửa	Tờ bản đồ số	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng/ Chia ra các loại đất				Ghi chú
					LUC	BHK	TSN	NHK	
I	Bản Sang Ngà								
1	UBND xã quản lý	59	49	272,6	272,6				
2	UBND xã quản lý	60	49	129,8	129,8				
3	UBND xã quản lý	61	49	26,2	26,2				
4	UBND xã quản lý	63	49	243,9	243,9				
5	UBND xã quản lý	77	49	562,0	562,0				
6	UBND xã quản lý	78	49	1.629,8	1.629,8				
7	UBND xã quản lý	79	49	390,5	390,5				
8	UBND xã quản lý	159	29	2.761,3	2.761,3				
9	UBND xã quản lý	153	37	2.112,1			2.112,1		
10	UBND xã quản lý	159	38	1.297,6	1.297,6				
11	UBND xã quản lý	158	38	692,3	692,3				
12	UBND xã quản lý	343	46	114,3	114,3				
13	UBND xã quản lý	347	46	189,2	189,2				
14	UBND xã quản lý	349	46	60,8	60,8				
15	UBND xã quản lý	350	46	286,9	286,9				
16	UBND xã quản lý	352	46	234,6	234,6				
17	UBND xã quản lý	353	46	160,9	160,9				
18	UBND xã quản lý	354	46	155,0	155,0				
19	UBND xã quản lý	355	46	205,4	205,4				
20	UBND xã quản lý	356	46	119,6	119,6				
21	UBND xã quản lý	357	46	93,6	93,6				
22	UBND xã quản lý	360	46	19,3	19,3				
23	UBND xã quản lý	362	46	102,8	102,8				
24	UBND xã quản lý	366	46	280,2	280,2				
25	UBND xã quản lý	368	46	90,8	90,8				
26	UBND xã quản lý	369	46	196,1	196,1				
27	UBND xã quản lý	370	46	71,0	71,0				
28	UBND xã quản lý	371	46	34,9	34,9				
29	UBND xã quản lý	374	46	585,0	585,0				
30	UBND xã quản lý	376	46	167,6	167,6				
31	UBND xã quản lý	380	46	518,3	518,3				
32	UBND xã quản lý	384	46	131,4	131,4				
33	UBND xã quản lý	386	46	600,7	600,7				
34	UBND xã quản lý	387	46	38,3	38,3				
35	UBND xã quản lý	390	46	384,6	384,6				
36	UBND xã quản lý	391	46	485,4	485,4				
37	UBND xã quản lý	394	46	398,6	398,6				
38	UBND xã quản lý	395	46	513,3	513,3				
39	UBND xã quản lý	404	46	202,1	202,1				
40	UBND xã quản lý	405	46	32,2	32,2				
41	UBND xã quản lý	406	46	607,0	607,0				
42	UBND xã quản lý	408	46	55,0	55,0				
43	UBND xã quản lý	416	46	63,2	63,2				
44	UBND xã quản lý	417	46	177,2	177,2				



STT	Đối tượng sử dụng	Số thửa	Tờ bản đồ số	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng/ Chia ra các loại đất				Ghi chú
					LUC	BHK	TSN	NHK	
45	UBND xã quản lý	420	46	131,4	131,4				
46	UBND xã quản lý	144	46	404,9	404,9				
47	UBND xã quản lý	170	46	95,4	95,4				
48	UBND xã quản lý	176	46	75,0	75,0				
49	UBND xã quản lý	177	46	43,6	43,6				
50	UBND xã quản lý	180	46	41,8	41,8				
51	UBND xã quản lý	190	46	402,3	402,3				
52	UBND xã quản lý	192	46	640,1	640,1				
53	UBND xã quản lý	196	46	80,1	80,1				
54	UBND xã quản lý	204	46	239,2	239,2				
55	UBND xã quản lý	208	46	258,1	258,1				
56	UBND xã quản lý	209	46	8,9	8,9				
57	UBND xã quản lý	211	46	233,7	233,7				
58	UBND xã quản lý	217	46	461,0	461,0				
59	UBND xã quản lý	230	46	483,9	483,9				
60	UBND xã quản lý	239	46	230,4	230,4				
61	UBND xã quản lý	245	46	242,4	242,4				
62	UBND xã quản lý	253	46	423,0	423,0				
63	UBND xã quản lý	279	46	87,3	87,3				
Tổng		63		22.075,9	19.963,8		2.112,1		
II	Bản Xa Bó								
1	UBND xã quản lý	127	72	1.107,2	1.107,2				
2	UBND xã quản lý	143	72	1.420,7	1.420,7				
3	UBND xã quản lý	172	72	1.157,3	1.157,3				
4	UBND xã quản lý	210	72	701,2	701,2				
5	UBND xã quản lý	245	73	800,8	800,8				
6	UBND xã quản lý	277	73	650,3		650,3			
7	UBND xã quản lý	278	73	398,0		398,0			
8	UBND xã quản lý	279	73	623,0	623,0				
9	UBND xã quản lý	280	73	1.757,5			1.757,5		
10	UBND xã quản lý	301	73	1.130,3	1.130,3				
11	UBND xã quản lý	302	73	113,5		113,5			
12	UBND xã quản lý	206	87	1.297,1	1.297,1				
13	UBND xã quản lý	1	87	300,1	300,1				
14	UBND xã quản lý	2	87	844,4	844,4				
15	UBND xã quản lý	34	87	547,8		547,8			
Tổng		15		12.849,2	9.382,1	1.709,6	1.757,5		
III	Bản Nà Xa								
1	UBND xã quản lý	65	87	1.668,9		1.668,9			
2	UBND xã quản lý	124	87	1.121,0		1.121,0			
3	UBND xã quản lý	187	72	597,1	597,1				
4	UBND xã quản lý	188	72	2.082,4	2.082,4				
5	UBND xã quản lý	189	72	206,5	206,5				
6	UBND xã quản lý	211	72	1.501,6	1.501,6				
Tổng		6		7.177,5	4.387,6	2.789,9			
IV	Bản Nà Dắt								
1	UBND xã quản lý	88	125	14.588,4		14.588,4			
2	UBND xã quản lý	163	87	3.371,4		3.371,4			
Tổng		2		17.959,8		17.959,8			
V	Bản Nà Phái								

STT	Đối tượng sử dụng	Số thửa	Tờ bản đồ số	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng/ Chia ra các loại đất				Ghi chú
					LUC	BHK	TSN	NHK	
1	UBND xã quản lý	88	99	1.480,0	1.480,0				
Tổng		1		1.480,0	1.480,0				
VI	Bản Sấp Ngựa 2								
1	UBND xã quản lý	216	68	8.632,5			8.632,5		
Tổng		1		8.632,5			8.632,5		
VII	Bản Nậm Vai								
1	UBND xã quản lý	73	54	7.074,6			7.074,6		
Tổng		1		7.074,6			7.074,6		
VII	Bản Noong Thặng								
1	UBND xã quản lý	46	110	37.071,9			37.071,9		
Tổng		1		37.071,9			37.071,9		
VIII	Bản Nậm Ngựa								
1	UBND xã quản lý	2	75	2.207,4		2.207,4			
Tổng		1		2.207,4		2.207,4			
IX	Bản Đội 10								
1	UBND xã quản lý	21	58	1.528,2			1.528,2		
2	UBND xã quản lý	7	58	124,8		124,8			
3	UBND xã quản lý	8	58	325,3	325,3				
4	UBND xã quản lý	9	58	150,5		150,5			
5	UBND xã quản lý	10	58	164,8	164,8				
6	UBND xã quản lý	11	58	311,7	311,7				
7	UBND xã quản lý	15	58	2.015,1		2.015,1			
8	UBND xã quản lý	16	58	233,1	233,1				
9	UBND xã quản lý	17	58	87,3	87,3				
10	UBND xã quản lý	18	58	466,5	466,5				
11	UBND xã quản lý	19	58	76,4	76,4				
12	UBND xã quản lý	20	58	61,5	61,5				
13	UBND xã quản lý	22	58	1.201,7				1.201,7	
14	UBND xã quản lý	33	58	851,4	851,4				
15	UBND xã quản lý	34	58	437,9	437,9				
Tổng		15		8.036,2	3.015,9	2.290,4	1.528,2	1.201,7	
X	Bản Mớ								
1	UBND xã quản lý	40	137	13.559,8		13.559,8			
2	UBND xã quản lý	57	137	2.198,9		2.198,9			
Tổng		2		15.758,7		15.758,7			
Tổng cộng		108	-	140.323,7	38.229,4	42.715,8	58.176,8	1.201,7	



Số: 366/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 27 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Hội đồng đấu giá quỹ đất do UBND xã
quản lý để cho thuê đất tại xã Phúc Than huyện Than Uyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Đấu giá tài sản ngày
17/11/2016;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 62/2017/NĐ-CP
ngày 16/5/2017 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu
giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày
04/4/2015 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp Quy định việc tổ
chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất
hoặc cho thuê đất; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014
của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất,
chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh
Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Than Uyên,
tỉnh Lai Châu;

Xét Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 25/3/2019 của UBND xã Phúc Than
huyện Than Uyên.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ
trình số 28/TTr-TNMT ngày 27/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá quỹ đất do UBND xã quản
lý để cho thuê đất tại xã Phúc Than gồm các ông, bà có tên sau:

1. Ông: Nguyễn Trọng Hiệp - Chủ tịch UBND xã - Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Nguyễn Xuân Vũ - CC Kế toán - Thành viên;
3. Ông: Chảo Ông Nhi - CC Tư pháp hộ tịch - Thành viên;
4. Bà: Nguyễn Thanh Trang - CC Địa chính - Thành viên;
5. Ông: Quách Mạnh Trường - Trưởng công an xã - Thành viên;

Điều 2. Hội đồng đấu giá quỹ đất do UBND xã quản lý có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Hội đồng đấu giá tự tổ chức thực hiện cuộc đấu giá khi có ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng tham gia hoặc ký hợp đồng với tổ chức đấu giá tài sản để cử đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá theo quy định tại Khoản 5, Điều 11 của Quy định Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Lai Châu; Hội đồng đấu giá quỹ đất do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý hoạt động theo nguyên tắc tập trung, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số thông qua hình thức bỏ phiếu kín. Trường hợp kết quả biểu quyết hoặc số phiếu bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng có quyền quyết định cuối cùng.

- Hội đồng đấu giá quỹ đất do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý có quyền và nghĩa vụ: Truất quyền tham gia cuộc đấu giá và lập biên bản xử lý đối với người tham gia đấu giá có hành vi gây rối trật tự cuộc đấu giá, thông đồng, móc nối để đim giá hoặc hành vi khác làm ảnh hưởng đến tính khách quan, trung thực của cuộc đấu giá; Dừng cuộc đấu giá và báo cáo người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng để xử lý khi phát hiện có hành vi vi phạm trình tự, thủ tục đấu giá hoặc khi phát hiện người điều hành cuộc đấu giá có hành vi thông đồng, móc nối để đim giá hoặc hành vi khác làm ảnh hưởng đến tính khách quan, trung thực của cuộc đấu giá; Lựa chọn hình thức đấu giá và Ban hành Quy chế cuộc đấu giá theo Quy định Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Lai Châu; Tổ chức và thực hiện đấu giá theo Quy chế và quy định của pháp luật có liên quan; Chịu trách nhiệm về kết quả cuộc đấu giá trước pháp luật và người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng; Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình đấu giá; tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại phát sinh sau cuộc đấu giá; bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; Báo cáo người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng đấu giá tài sản về kết quả đấu giá tài sản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện; Chủ tịch UBND xã Phúc Than và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Thế Mẫn

Số: 367/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 27 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án đấu giá quỹ đất do UBND xã quản lý
tại xã Phúc Than huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;
Căn cứ Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;
Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.
Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
Xét Tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 25/3/2019 của UBND xã Phúc Than huyện Than Uyên.
Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 29/TTr-TNMT ngày 27/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đấu giá quỹ đất do UBND xã quản lý tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên.
(Có phương án đấu giá kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; Chủ tịch UBND xã Phúc Than và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Thế Mẫn

PHƯƠNG ÁN

Đấu giá quyền sử dụng đất quỹ đất do UBND xã quản lý để cho thuê đất tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số: 367/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của UBND huyện Than Uyên)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khai thác có hiệu quả quỹ đất do UBND xã quản lý, tạo nguồn thu cho ngân sách từ việc cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất bằng hình thức đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Giải quyết nhu cầu thiếu đất sản xuất của nhân dân trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nội dung, thời gian và trình tự các bước thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất tại bản Sang Ngà, Xa Bó, Nà Xa, Nà Dắt, Nà Phái, Sân Bay, Sấp Ngựa 2, Nậm Vai, Nậm Ngựa xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của Hội đồng đấu giá trong việc tổ chức thực hiện đấu giá đối với các thửa đất tại bản Sang Ngà, Xa Bó, Nà Xa, Nà Dắt, Nà Phái, Sân Bay, Sấp Ngựa 2, Nậm Vai, Nậm Ngựa xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

II. DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ QUỸ ĐẤT ĐẤU GIÁ

- Tổng số thửa đất đấu giá: 90 thửa.

- Vị trí: Tại bản Sang Ngà, Xa Bó, Nà Xa, Nà Dắt, Nà Phái, Sân Bay, Sấp Ngựa 2, Nậm Vai, Nậm Ngựa xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Diện tích: 79.456,9 m².

- Mục đích sử dụng thuê đất: Đất trồng lúa (LUC); đất trồng cây hàng năm (BHK); đất nương rẫy (NHK); đất nuôi trồng thủy sản (TSN).

(Có sơ đồ thửa đất, khu đất kèm theo)

III. PHƯƠNG ÁN ĐẤU GIÁ

1. Quyết định đấu giá và giao thực hiện đấu giá

Tổ chức được giao thực hiện việc đấu giá: Hội đồng đấu giá QSDĐ quỹ đất do UBND xã quản lý (theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 27/3/2019).

2. Đối tượng và hình thức đấu giá

- Đối tượng: Đấu giá công khai, rộng rãi cho hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại địa phương; hộ gia đình, cá nhân đang cư trú tại địa phương được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận; hộ gia đình, cá nhân các xã, phường, thị trấn giáp ranh trực tiếp sản xuất nông nghiệp được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận và có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu do Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất phát hành.

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu kín trực tiếp theo từng vòng, liên tục cho đến khi không còn người yêu cầu đấu giá tiếp, người có mức giá trả

cao nhất là người trúng đấu giá. Thời gian quy định cụ thể cho từng vòng bỏ phiếu tối đa không quá 05 phút.

3. Nội dung đấu giá

Tổng số thửa đất đấu giá: 90 thửa

- Vị trí: bản Sang Ngà, Xa Bó, Nà Xa, Nà Dắt, Nà Phái, Sân Bay, Sấp Ngựa 2, Nậm Vai, Nậm Ngùa xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Diện tích: 79.456,9 m².

4. Thời gian dự kiến đấu giá

- Tổ chức đấu giá sau 30 ngày kể từ ngày thông báo, niêm yết đấu giá tại trụ sở UBND xã Phúc Than, khu dân cư nơi có đất đấu giá và trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương; nội dung thông báo do Hội đồng đấu giá quỹ đất do UBND xã quản lý thông báo.

- Thời gian dự kiến: Quý II năm 2019

5. Trình tự tiến hành cuộc bán đấu giá

Thực hiện theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã Phúc Than

- Niêm yết việc đấu giá đất do UBND xã quản lý tại nơi bán đấu giá, trụ sở UBND xã và khu dân cư nơi có đất đấu giá. Thông báo công khai 02 (hai) lần trên hệ thống loa phát thanh của xã.

- Phát hành hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá đầy đủ, không hạn chế số lượng từ khi thông báo đấu giá đến khi kết thúc nhận hồ sơ.

- Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu xây dựng giá khởi điểm thửa đất đấu giá, trình UBND huyện phê duyệt.

- Lập dự toán chi phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất gửi phòng Tài chính thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt; tổ chức thanh, quyết toán chi phí tổ chức đấu giá theo quy định.

- Chuẩn bị địa điểm tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất và ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để thuê đất trên địa bàn xã Phúc Than.

- Tổ chức bán hồ sơ tham gia đấu giá, thu phí hồ sơ đấu giá và tiền đặt trước theo trình tự tại Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Lập hồ sơ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND huyện phê duyệt kết quả trúng đấu giá và thông báo cho các cá nhân trúng đấu giá nộp tiền trúng đấu giá theo quy định.

- Ký hợp đồng thuê đất với người trúng đấu giá và nộp tiền thuê đất theo quy định.

Số: 368/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 27 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Đấu giá quỹ đất do UBND xã quản lý
để cho thuê đất tại xã Phúc Than huyện Than Uyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp Quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc phê duyệt phương án đấu giá quỹ đất do UBND xã quản lý tại xã Phúc Than;

Xét Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 25/3/2019 của UBND xã Phúc Than huyện Than Uyên.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 30/TTr-TNMT ngày 27/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định đấu giá quỹ đất do UBND xã quản lý tại xã Phúc Than huyện Than Uyên gồm các nội dung sau:

1. Danh mục, vị trí, diện tích thửa đất, mục đích, hình thức và thời hạn sử dụng đất đấu giá

- Vị trí thửa đất đấu giá: Tại bản Sang Ngà, Xa Bó, Nà Xa, Nà Dắt, Nà Phái, Sân Bay, Sấp Ngựa 2, Nậm Vai, Nậm Ngựa xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Tổng diện tích các thửa đất: 79.456,9 m².
- Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa (LUC); đất trồng cây hàng năm (BHK); đất nương rẫy (NHK); đất nuôi trồng thủy sản (TSN).
- Hình thức sử dụng: Cho thuê đất.
- Thời hạn sử dụng đất: 5 năm.

(Có sơ đồ thửa đất, khu đất kèm theo)

2. Thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Các thửa đất đưa ra đấu giá phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Than Uyên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 28/12/2018.

3. Tên, địa chỉ của đơn vị được giao tổ chức thực hiện đấu giá quỹ đất do UBND xã quản lý

UBND xã Phúc Than theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc thành lập Hội đồng đấu giá quỹ đất do UBND xã quản lý tại xã Phúc Than.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, giao cho Hội đồng đấu giá quỹ đất do UBND xã quản lý của xã Phúc Than thực hiện đấu giá theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế - Hạ tầng, Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện; Chủ tịch UBND xã Phúc Than và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Thế Mẫn